

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp Quản lý trật tự xây dựng,
trật tự công cộng, đất đai và môi trường trên địa bàn xã Sơn Kim 1**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của đất đai ngày 29/6/2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 25/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, trật tự công cộng, đất đai và môi trường trên địa bàn xã Sơn Kim 1.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công, Trưởng Công an xã, Ban cán sự thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công an tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ VN xã;
- Các phòng, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN KIM 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sơn Kim 1, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, đất đai
và môi trường trên địa bàn xã Sơn Kim 1**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 8/2026
của Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung, phương thức phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo giữa các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã Sơn Kim 1, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, các thôn, Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng, đất đai, hành lang an toàn giao thông, môi trường, nghĩa trang nhân dân và các hoạt động khác có liên quan trên địa bàn xã Sơn Kim 1.

2. Đối tượng áp dụng

- Lãnh đạo UBND xã Sơn Kim 1, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND - UBND xã, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trưởng thôn, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có liên quan.

- Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan trong công tác phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự xây dựng, trật tự đô thị, đất đai và môi trường trên địa bàn theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của UBND xã; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý địa bàn.

2. Công tác phối hợp phải thường xuyên, liên tục, kịp thời, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đúng quy định của pháp luật.

3. Mọi hành vi vi phạm phải được phát hiện từ sớm, xử lý từ đầu; không để phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp kéo dài.

4. Bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian xử lý; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

5. Trường hợp có vụ việc phức tạp, đông người tham gia, có nguy cơ ảnh hưởng an ninh trật tự hoặc vượt thẩm quyền giải quyết thì Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo xử lý và báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

Điều 3. Tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh

1. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm về xây dựng, đất đai,

môi trường, hành lang giao thông hoặc các hành vi khác làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý nhà nước trên địa bàn xã có trách nhiệm thông báo cho UBND xã, Công an xã, Trưởng thôn hoặc Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

2. Hình thức phản ánh

- a) Trực tiếp tại UBND xã.
- b) Qua điện thoại đường dây nóng.
- c) Qua thư điện tử, nhóm Zalo điều hành của xã.
- d) Qua hình ảnh, video, tài liệu, hồ sơ có liên quan.

3. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin

a) Phòng Kinh tế là đầu mối tiếp nhận các thông tin liên quan đến xây dựng, đất đai, môi trường.

b) Công an xã tiếp nhận các thông tin liên quan đến an ninh trật tự và phối hợp xử lý.

c) Trưởng thôn có trách nhiệm tiếp nhận phản ánh của Nhân dân trên địa bàn và báo cáo UBND xã trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin.

4. Mọi thông tin phản ánh phải được ghi vào sổ theo dõi hoặc phần mềm quản lý, phân loại, xử lý theo thẩm quyền và lưu hồ sơ theo quy định.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Nguyên tắc, nội dung và quy trình phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng

1. Công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; các quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh Hà Tĩnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Nguyên tắc phối hợp

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

b) Thực hiện phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

c) Việc phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 2 Quy chế này và bảo đảm sự phối hợp thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm

d) Việc kiểm tra, xử lý vi phạm phải bảo đảm khách quan, công khai, minh

bach, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức được giao phụ trách địa bàn trong công tác quản lý, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

e) Bảo đảm sự tham gia giám sát của cộng đồng dân cư; khuyến khích tổ chức, cá nhân phản ánh, cung cấp thông tin về các hành vi vi phạm trật tự xây dựng.

3. Nội dung phối hợp quản lý trật tự xây dựng

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật về xây dựng và quản lý trật tự xây dựng.

b) Tiếp nhận, trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình xây dựng trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra việc khởi công, thi công xây dựng công trình theo quy định.

c) Kiểm tra việc xây dựng nhà ở riêng lẻ, công trình dân dụng, công trình sản xuất, kinh doanh và các công trình khác thuộc phạm vi quản lý của UBND xã.

d) Kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi xây dựng không phép, sai phép, sai quy hoạch, sai thiết kế được phê duyệt; xây dựng trên đất không được phép xây dựng hoặc sử dụng đất không đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

đ) Kiểm tra việc cải tạo, sửa chữa, nâng tầng, coi nói công trình; việc bảo đảm an toàn công trình, an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

e) Kiểm tra việc sử dụng lòng đường, lề đường, hành lang an toàn giao thông; việc tập kết vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị thi công và việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải xây dựng theo quy định.

g) Phối hợp lập hồ sơ, xử lý vi phạm hành chính, tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế thi hành quyết định xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Quy trình phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng

a) Tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; hoặc phát hiện vi phạm thông qua công tác kiểm tra, giám sát địa bàn.

b) Tổ chức kiểm tra, xác minh hiện trạng công trình, hành vi vi phạm; xác định chủ đầu tư, chủ sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu thuộc trường hợp phải lập biên bản theo quy định) và áp dụng các biện pháp ngăn chặn cần thiết theo thẩm quyền.

d) Tham mưu Chủ tịch UBND xã xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

đ) Theo dõi, đôn đốc việc chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; trường hợp không tự nguyện chấp hành thì tham mưu tổ chức cưỡng chế theo quy định.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm; cập nhật hồ sơ quản

lý và lưu trữ theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế

1. Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn; chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, theo dõi và xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận, tổng hợp, quản lý thông tin về hoạt động xây dựng trên địa bàn; lập và quản lý hồ sơ, sổ theo dõi các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của UBND xã; thường xuyên cập nhật tình hình, diễn biến các công trình đang thi công.

3. Chủ trì hoặc tham mưu tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng; phối hợp với Công an xã, Trưởng thôn, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, xác minh, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

4. Khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin về hành vi vi phạm trật tự xây dựng, kịp thời kiểm tra, xác minh; lập hồ sơ, biên bản theo quy định; tham mưu Chủ tịch UBND xã áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính, buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế thi hành theo quy định; phối hợp với các lực lượng liên quan bảo đảm an toàn, đúng trình tự, thủ tục pháp luật.

6. Thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng; tham mưu giải quyết hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

7. Định kỳ hằng tháng, quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp, báo cáo UBND xã về tình hình quản lý trật tự xây dựng, kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý.

8. Trưởng Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã và trước pháp luật về việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

MỤC 2

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, TRẬT TỰ CÔNG CỘNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 6. Nội dung phối hợp quản lý đất đai, trật tự công cộng và môi trường

1. Phối hợp quản lý việc sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phối hợp quản lý, bảo vệ quỹ đất công ích, đất công, đất chưa sử dụng;

đất thuộc hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi, đê điều, điện lực và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai như: lấn, chiếm đất; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất; tự ý san lấp mặt bằng; hủy hoại đất; sử dụng đất không đúng mục đích và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp quản lý trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông; việc sử dụng lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông; hoạt động kinh doanh, buôn bán, tập kết vật liệu, hàng hóa, đặt biển hiệu, biển quảng cáo và các hoạt động khác tại nơi công cộng theo quy định.

5. Phối hợp quản lý công tác bảo vệ môi trường; việc thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng; phòng ngừa và xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

6. Phối hợp quản lý hoạt động mai táng, cải táng, xây dựng, sửa chữa công trình mộ trong các nghĩa trang, khu mai táng tập trung theo quy hoạch, quy chế quản lý nghĩa trang và quy định của pháp luật.

7. Phối hợp kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, trật tự công cộng và môi trường; tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của chuyên viên, viên chức Phòng Kinh tế

1. Tham mưu, giúp Trưởng Phòng Kinh tế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai, trật tự công cộng và môi trường trên địa bàn theo lĩnh vực được phân công.

2. Thường xuyên theo dõi địa bàn; trực tiếp kiểm tra, nắm tình hình, phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin phản ánh về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai, trật tự công cộng và môi trường.

3. Thực hiện kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ đối với các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

4. Lập biên bản, hồ sơ kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm hành chính; dự thảo các văn bản, quyết định xử lý vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Theo dõi, đôn đốc việc chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính; tham mưu các biện pháp xử lý tiếp theo đối với trường hợp không tự nguyện chấp hành.

6. Cập nhật, quản lý hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý đất đai, trật tự công cộng và môi trường theo sự phân công của Trưởng Phòng Kinh tế và Chủ tịch UBND xã.

8. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Kinh tế, Chủ tịch UBND xã và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng thôn và Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Trách nhiệm của Trưởng thôn

a) Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình trên địa bàn; kịp thời phát hiện các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng, trật tự công cộng, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của UBND xã.

b) Khi phát hiện hoặc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các hành vi vi phạm, phải thông báo kịp thời cho UBND xã, Phòng Kinh tế, Công an xã hoặc cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý; đồng thời phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu và xác minh các nội dung có liên quan.

c) Tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, trật tự công cộng, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng dân cư trong công tác quản lý nhà nước tại địa bàn.

d) Phối hợp với UBND xã, Công an xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình kiểm tra, xác minh, lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính, tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp xác minh nguồn gốc đất, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng công trình, tình trạng môi trường và các nội dung khác theo yêu cầu của UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền.

e) Vận động các hộ gia đình, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng, xây dựng khu dân cư văn minh, xanh, sạch, đẹp.

g) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã nếu để xảy ra các hành vi vi phạm nghiêm trọng hoặc kéo dài trên địa bàn mà không phát hiện, không báo cáo hoặc không phối hợp xử lý kịp thời theo chức trách được giao.

2. Trách nhiệm của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Phối hợp với Trưởng thôn, Công an xã và các lực lượng liên quan trong công tác nắm tình hình địa bàn; phát hiện, phản ánh kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng, trật tự công cộng và môi trường.

b) Tham gia bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và tổ chức cưỡng chế thi hành các quyết định xử lý vi phạm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật; kịp thời thông tin cho cơ quan chức năng các trường hợp có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn.

d) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo Công an xã và UBND xã các vụ việc phát sinh liên quan đến đất đai, xây dựng, trật tự công cộng và môi trường trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an xã

1. Phối hợp với chuyên viên phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực Địa chính - Xây dựng - Môi trường - Giao Thông, các chuyên môn khác có liên quan, Trưởng thôn, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng, đất đai, trật tự công cộng và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Chủ động nắm tình hình địa bàn; kịp thời phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin phản ánh về các hành vi vi phạm có nguy cơ gây mất an ninh, trật tự; thông báo và phối hợp với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

3. Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính, tổ chức thi hành quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phối hợp xác minh nhân thân, nơi cư trú, tình trạng chấp hành của tổ chức, cá nhân vi phạm khi có yêu cầu của Chủ tịch UBND xã hoặc cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ.

5. Xử lý hoặc tham mưu xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm; các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự có liên quan đến lĩnh vực xây dựng, đất đai, trật tự công cộng và môi trường.

6. Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, tổ công tác và các hoạt động cưỡng chế theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch UBND xã.

7. Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, trật tự công cộng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm đơn vị liên quan

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Chủ trì tham mưu quản lý nhà nước đối với quản lý hoạt động quảng cáo, biển hiệu, pa-nô, áp-phích, băng-rôn và các hoạt động văn hóa, thông tin có liên quan đến trật tự công cộng, mỹ quan đô thị, cảnh quan nông thôn; kịp thời phát hiện, phản ánh và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền;

b) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, xây dựng, trật tự công cộng và bảo vệ môi trường;

c) Tham mưu công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế.

2. Chuyên viên Tư pháp - Hộ tịch

a) Tham gia rà soát, thẩm định về trình tự, thủ tục, tính pháp lý của hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định;

b) Hướng dẫn, tham mưu các nội dung liên quan đến áp dụng pháp luật trong quá trình xử lý vi phạm.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Phối hợp tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác quản lý đất đai, trật tự công cộng và môi trường;

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế; tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, trật tự công cộng và bảo vệ môi trường.

2. Tham gia giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và Quy chế này; phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền các vấn đề phát sinh trên địa bàn.

3. Phối hợp tổ chức các phong trào, cuộc vận động về bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; duy trì các mô hình khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn.

4. Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng, trật tự công cộng và môi trường.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO

Điều 12. Chế độ kiểm tra

1. UBND xã tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất đối với công tác quản lý trật tự xây dựng, đất đai, trật tự công cộng và môi trường trên địa bàn.

2. Phòng Kinh tế tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ; phối hợp với Công an xã, các thôn và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

3. Trưởng thôn, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình địa bàn; kịp thời phát hiện, phản ánh các hành vi vi phạm đến UBND xã để xử lý theo quy định.

4. Việc kiểm tra phải được lập biên bản hoặc ghi nhận bằng hình ảnh, tài liệu, hồ sơ để phục vụ công tác quản lý và xử lý vi phạm.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Phòng Kinh tế có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã:

a) Báo cáo tháng trước ngày 25 hằng tháng;

b) Báo cáo quý trước ngày 20 tháng cuối quý;

c) Báo cáo 6 tháng, báo cáo năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Trưởng thôn báo cáo tình hình quản lý địa bàn định kỳ hằng tháng hoặc khi có vụ việc phát sinh.

3. Nội dung báo cáo gồm:

a) Tình hình, kết quả quản lý;

- b) Các vụ việc vi phạm đã phát hiện và xử lý;
- c) Khó khăn, vướng mắc;
- d) Kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện.

CHƯƠNG IV

XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

Điều 14. Nguyên tắc xử lý trách nhiệm

1. Người đứng đầu, cán bộ, Chuyên viên, viên chức và các cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý địa bàn phải chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.
2. Việc xem xét trách nhiệm được thực hiện khách quan, công khai, đúng thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm.
3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, đất đai, trật tự công cộng và môi trường là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

Điều 15. Các trường hợp xem xét trách nhiệm

1. Không kiểm tra, không phát hiện vi phạm thuộc phạm vi quản lý.
2. Phát hiện vi phạm nhưng không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời.
3. Không tham mưu xử lý hoặc tham mưu xử lý không đúng quy định.
4. Buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm dẫn đến vi phạm kéo dài, phát sinh hậu quả nghiêm trọng.
5. Bao che, tiếp tay hoặc có hành vi gây khó khăn cho công tác xử lý vi phạm.

Điều 16. Hình thức xử lý

1. Nhắc nhở, phê bình.
2. Kiểm điểm trách nhiệm.
3. Hạ mức đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.
4. Kiến nghị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, chuyên viên, viên chức và cá nhân có liên quan.
5. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 17. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm của Trưởng thôn

1. Trưởng thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về công tác quản lý địa bàn thuộc phạm vi phụ trách.
2. Việc đánh giá Trưởng thôn được thực hiện định kỳ hằng tháng, hằng quý và hằng năm trên cơ sở các tiêu chí sau:
 - a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến Nhân dân;
 - b) Nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện và báo cáo vi phạm;
 - c) Hiệu quả phối hợp với Phòng Kinh tế, Công an xã và các đơn vị liên quan;
 - d) Kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân;

đ) Tình hình vi phạm trật tự xây dựng, đất đai, trật tự công cộng và môi trường trên địa bàn;

e) Thực hiện chế độ báo cáo và tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban.

3. Trưởng thôn được xem xét biểu dương, khen thưởng khi thực hiện tốt nhiệm vụ, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm hoặc có sáng kiến hiệu quả trong công tác quản lý địa bàn.

4. Trưởng thôn bị xem xét phê bình, kiểm điểm trách nhiệm khi:

a) Không nắm được tình hình địa bàn;

b) Không phát hiện hoặc không báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm;

c) Thiếu trách nhiệm trong công tác phối hợp quản lý;

d) Để phát sinh vi phạm kéo dài, tái diễn nhiều lần mà không có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

5. Kết quả đánh giá Trưởng thôn là căn cứ để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm theo quy định.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và tham mưu báo cáo theo quy định.

2. Công an xã, chuyên viên, viên chức chuyên môn thuộc UBND xã, Trưởng thôn, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung được phân công tại Quy chế này.

3. Các thôn có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy chế đến Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia giám sát, phát hiện, phản ánh và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng, đất đai, trật tự công cộng và môi trường trên địa bàn.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện Quy chế; tham gia giám sát việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Các cơ quan, đơn vị, thôn, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.